

BÁO CÁO

Công tác tư pháp và thi hành án dân sự năm 2013 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2014

Thực hiện Công văn số 7665/BTP-VP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp về việc thông báo chương trình công tác của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo công tác tư pháp, công tác thi hành án dân sự năm 2013 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2014, cụ thể như sau:

PHẦN I CÔNG TÁC TƯ PHÁP

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Sóc Trăng là tỉnh ven biển, nằm ở cuối lưu vực sông Hậu; dân số của tỉnh là 1.304.965 người, trong đó, dân tộc Kinh là 838.286 người, chiếm 64,29%, dân tộc Khmer là 400.733 người, chiếm 30,7% và dân tộc Hoa là 65.515 người, chiếm 5,01% (Sóc Trăng là tỉnh có đông đồng bào người Khmer sinh sống nhất ở đồng bằng sông Cửu Long). Đồng bào Khmer cư trú xen kẽ với người Kinh, Hoa ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Nhìn chung, trong bối cảnh khó khăn chung, tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 9,72%, so với cùng kỳ (năm 2012 là 9,35%); trong đó, khu vực I tăng 9,20%, khu vực II tăng 7,34% và khu vực III tăng 11,72%. Ước tổng sản lượng 3 vụ lúa đạt 2,22 triệu tấn, vượt 10% kế hoạch. Tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi cơ bản được kiểm soát tốt, trong năm có phát sinh vài ổ dịch nhỏ nhưng đã được khống chế kịp thời. Tình hình sản xuất công nghiệp tuy còn khó khăn, nhưng từng bước được cải thiện. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 7,4% so với cùng kỳ. Tình hình thu ngân sách đạt tiến độ đạt khá. Các hoạt động văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm. UBND tỉnh đã phối hợp chỉ đạo Sở Văn hóa Thể thao Du lịch cùng các ngành có liên quan tích cực thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức Festival Đua ghe Ngo 2013. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được triển khai tích cực, đạt hiệu quả; tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, ổn định, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được đảm bảo.

Trong bối cảnh đó, ngành Tư pháp tỉnh Sóc Trăng tiếp tục đặt mục tiêu thực hiện có hiệu quả các mặt công tác, khẳng định vai trò, vị thế của Ngành; tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa ngành Tư pháp với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan. Với quyết tâm giữ vững những thành tích đã đạt được trong năm qua, phát huy sức mạnh tập thể, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Tư pháp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên các mặt công tác; góp phần giữ vững ổn định về an ninh, chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và sự phát triển chung của địa phương.

B. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2013

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2013

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2013 (Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác Tư pháp năm 2013), UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, phê duyệt chương trình thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện; trên cơ sở đó, các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án của Chính phủ, Bộ Tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Tư pháp, như: Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2013; Kế hoạch về triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch về triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg, ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh; Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp,... Nhìn chung, việc chỉ đạo, điều hành đối với hoạt động của ngành Tư pháp đã được triển khai thực hiện đúng định hướng, đồng bộ, đi vào chiều sâu, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tạo được sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao vị trí, vai trò của hoạt động tư pháp khi triển khai thực hiện nhiệm vụ và khi phối hợp với các cơ quan khác.

2. Quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật

2.1. Công tác xây dựng văn bản

Tỉnh đã tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Hiến pháp năm 1992 gửi về Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và Bộ Tư pháp đạt chất lượng, đúng thời gian quy định. Tổ chức lấy ý kiến ngành Tư pháp về dự thảo Hiến pháp năm 1992, dự thảo Luật Đất đai năm 2003 và báo cáo về Bộ Tư pháp đúng thời gian quy định. Hoàn tất việc tổng kết Bộ Luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Hình sự năm 1999 và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Chỉ đạo việc xây dựng Chương trình ban hành Nghị quyết của HĐND, UBND đúng quy định. Giao Sở Tư pháp dự thảo và trình ban hành 02 chỉ thị và 03 quyết định; tiếp nhận và thẩm định 94 dự thảo văn bản QPPL, trong đó: 70 dự thảo Quyết định và 24 dự thảo Nghị quyết; tiếp nhận và góp ý 79 văn bản QPPL, trong đó có 72 văn bản địa phương và 07 dự thảo văn bản Trung ương. Chỉ đạo kiểm tra công tác xây dựng và thi hành văn bản QPPL của HĐND - UBND tại 06 đơn vị cấp huyện.¹ Tổ chức Hội nghị về thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản QPPL của cấp xã, cấp huyện trên địa bàn tỉnh trong thời gian 02 ngày cho gần 450 đại biểu là lãnh đạo Phòng Tư pháp, chuyên viên phụ trách thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, Thường trực HĐND cấp xã,...

¹ Cù Lao Dung, Kế Sách, Mỹ Tú, Ngã Năm, Châu Thành và thành phố Sóc Trăng

2.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và thực hiện có hiệu quả kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; đảm bảo xác định đúng các vấn đề cần tập trung mà Bộ Tư pháp đã chỉ đạo. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các ngành như: Văn phòng UBND tỉnh, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh và Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch liên ngành triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh với nhiều phương thức thực hiện đa dạng (thành lập Đoàn kiểm tra, tổ chức điều tra, khảo sát) ở các lĩnh vực về thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, giáo dục, dạy nghề. Theo đó, đã tổ chức Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại 13 xã, phường, thị trấn, 10/11 huyện, thị xã, thành phố và 7 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đến nay đã báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật trên 04 lĩnh vực về xử phạt vi phạm hành chính, thủ tục hành chính, lĩnh vực giáo dục, dạy nghề. Với kết quả đạt được đã giúp UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính nhằm chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, UBND các cấp quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Trên cơ sở tham mưu của Sở Tư pháp, UBND tỉnh đã báo cáo kết quả thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh sớm hơn thời gian quy định.

Qua theo công tác dõi thi hành pháp luật, UBND tỉnh tổ chức 04 hội nghị tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với hơn 512 đại biểu tham dự. Triển khai Luật xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn những vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính về đất đai cho 170 đối tượng là Thanh tra viên cấp tỉnh, Thanh tra, tư pháp cấp huyện. Bên cạnh đó, đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tư pháp thị xã Vĩnh Châu và UBND huyện Cù Lao Dung.

Đặc biệt trong năm qua, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp phối hợp tham mưu giải quyết 19 vụ khiếu nại, trong đó có nhiều vụ việc khiếu nại tồn đọng, kéo dài; tư vấn việc thực hiện các văn bản pháp luật, kiến nghị giải quyết 03 vụ việc liên quan đến 03 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh², tư vấn cho UBND huyện Ngã Năm thực hiện giải quyết thu hồi đất đối với 01 hộ dân.

2.3. Về công tác pháp chế

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Tư pháp đã tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế cho 55 đại biểu làm công tác pháp chế của Sở, ngành và Doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh với thời gian là 05 ngày. Qua sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính Phủ, nhìn chung tình hình quản lý nhà nước về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp và đạt

² Công ty Minh Ngọc, Công ty Thuận Hòa và Công ty Thủy sản Sạch

được những kết quả tích cực. Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý, kiểm tra công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản đề đôn đốc, chỉ đạo các Sở ngành và có kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm nhằm từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của các tổ chức pháp chế trên địa bàn tỉnh theo lộ trình đã đề ra.

2.4. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (Ban chỉ đạo 475) xây dựng kế hoạch thực hiện điều tra, khảo sát tình hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của cơ quan nhà nước năm 2013 và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp thời gian tới trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Cục Thuế triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức Hội nghị hỗ trợ pháp lý cho gần 100 đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục thuế tỉnh tổ chức 04 Hội nghị hỗ trợ pháp lý cho hơn 350 đại biểu là các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự.

3. Công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2008 - 2012 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Kết quả rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2008 - 2012 trên địa bàn tỉnh như sau:

- Tổng số văn bản được rà soát giai đoạn 2008 - 2012 là 302 văn bản. Trong đó, có 100 Nghị quyết, 176 Quyết định, 24 Chỉ thị và 02 Quyết định hành chính có chứa QPPL.

- Văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành là 250 văn bản, cụ thể: 80 Nghị quyết và 150 Quyết định, 18 Chỉ thị và 02 Quyết định hành chính có chứa quy phạm.

- Văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành 52 văn bản, trong đó có 20 nghị quyết của HĐND; 26 quyết định, 6 chỉ thị. Ngoài ra, Sở Tư pháp rà soát các văn bản từ 2002-2007 đã được các văn bản khác thay thế hoặc bãi bỏ, tính đến thời điểm hiện nay không còn hiệu lực, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố hết hiệu lực tổng cộng 19 văn bản.

- Văn bản QPPL đề nghị sửa đổi bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới gồm 04 Nghị quyết, 18 quyết định và 02 văn bản hành chính.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phát hành Quyển hệ thống văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành giai đoạn 2008 - 2012 cho các Sở, ngành cấp tỉnh và Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tư pháp cấp huyện; tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 16/2013/NĐ-CP của Chính phủ về rà soát,

hệ thống hóa văn bản QPPL cho đại biểu là cán bộ, công chức thuộc Văn Phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, cán bộ pháp chế của Sở, ngành tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, huyện, lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước, văn bản liên quan đến lĩnh vực bán đấu giá tài sản, rà soát pháp luật do cơ quan nhà nước ở địa phương ban hành thực hiện các cam kết của Việt Nam với ASEAN.

Công tác tự kiểm tra: Tiếp nhận 43 Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng, gồm: 41 văn bản QPPL và 02 văn bản cá biệt có chứa quy phạm (giảm 13 văn bản so với năm 2012). Qua đó đã tiến hành tự kiểm tra 43/43 quyết định đạt 100% so với kế hoạch; qua kiểm tra, phát hiện 04 văn bản trái pháp luật (tăng 01 văn bản so với năm 2012), đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Phối hợp tự kiểm tra văn bản QPPL có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chỉ đạo công tác kiểm tra theo thẩm quyền: Tiếp nhận 91 văn bản (giảm 03 văn bản so với năm 2012), gồm: 78 Nghị quyết và 13 Quyết định. Qua đó đã tiến hành kiểm tra 91/91 văn bản đạt 100% so với kế hoạch, qua kiểm tra phát hiện 06 văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp pháp luật (tăng 03 văn bản so với năm 2012) Sở Tư pháp đã tiến hành họp trao đổi với cơ quan có liên quan và thông báo đến cơ quan ban hành văn bản tự xử lý.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra công tác văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện và khảo sát công tác văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã năm 2013 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; kiểm tra công tác văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng³.

4. Công tác hành chính tư pháp

4.1. Về công tác hộ tịch

Tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh từ năm 2007-10/2012 theo công văn số 1491/UBPL13 ngày 19/11/2012 của Ủy ban pháp luật về việc khảo sát pháp luật về hộ tịch.

Báo cáo số liệu kết hôn giai đoạn 2008 đến tháng 6/2013 theo Công văn số 239/HTQTCT-HT ngày 16/7/2013 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực về việc báo cáo số liệu kết hôn có yếu tố nước ngoài.

Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai thực hiện Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; Công văn số 4325/BTP-HTQTCT ngày 04/6/2013 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn đăng ký hộ tịch đối với những trường hợp sinh, tử, nhận con trong trại giam, trại

³ Ngã Năm, Cù Lao Dung, Kế Sách, Mỹ Tú, Châu Thành, Tp. Sóc Trăng và khảo sát công tác văn bản QPPL của HĐND, UBND các xã: Mỹ Bình (Ngã Năm), An Thạnh I (Cù Lao Dung), Thị trấn Kế Sách (Kế Sách), Mỹ Hương (Mỹ Tú), An Hiệp (Châu Thành) và Phường 2 (Tp. Sóc Trăng)

tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đến Phòng Tư pháp cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Thông tư 09b/2013/TT-BTP ngày 20/5/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP.

Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm tra, xác minh, trả lời UBND cấp xã về các trường hợp yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam đăng ký kết hôn trước cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài theo Nghị định 24/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Định kỳ hàng năm theo kế hoạch tập huấn nghiệp vụ về công tác hộ tịch cho cấp xã, cấp huyện; thống kê, kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực HCTP của cấp xã. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 13/12/2010 triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; tham dự lớp tập huấn về nghiệp vụ nuôi con nuôi do Cục con nuôi, Bộ Tư pháp tổ chức.

Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện và giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn hồ sơ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; không có khiếu nại của công dân liên quan đến lĩnh vực đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài. Trong năm, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 179 trường hợp (giảm 32 trường hợp so với năm 2012); đăng ký khai sinh đúng hạn 34 trường hợp (giảm 04 trường hợp); khai tử 17 trường hợp (tăng 02 trường hợp); đăng ký việc nhận cha, mẹ, con 19 trường hợp (tăng 03 trường hợp); thay đổi cải chính hộ tịch cho 02 trường hợp (tăng 01 trường hợp); ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn 82 trường hợp (tăng 05 trường hợp); ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh 07 trường hợp; đăng ký lại khai sinh 68 trường hợp (tăng 08 trường hợp); ghi chú kết hôn 21 trường hợp.

*Đăng ký hộ tịch trong nước:

- Cấp huyện: Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định dân tộc: 1.716 trường hợp (giảm 627 trường hợp so với năm 2012), cấp lại bản chính giấy khai sinh 2.097 trường hợp (tăng 536 trường hợp).

- Cấp xã: Đăng ký kết hôn 14.749 trường hợp (giảm 1.190 trường hợp so với năm 2012); đăng ký lại việc sinh, việc tử và kết hôn 7.709 trường hợp; đăng ký khai sinh 36.395 trường hợp; đăng ký khai tử 7.962 trường hợp; đăng ký việc nhận cha mẹ con 496 trường hợp (tăng 245 trường hợp); thay đổi, cải chính, điều chỉnh bổ sung hộ tịch 682 trường hợp; ghi vào sổ các thay đổi hộ tịch khác 170 trường hợp (giảm 126 trường hợp); cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 1.163 trường hợp (tăng 313 trường hợp).

4.2. Về công tác lý lịch tư pháp (LLTP), Quốc tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp cấp phiếu LLTP số 1: 2.523 trường hợp; cấp phiếu LLTP số 2: 623 trường hợp; thực hiện cập nhật thông tin về án tích 575 trường hợp; xác nhận quốc tịch 05 trường hợp; nhập quốc tịch Việt Nam 01 trường hợp; trở lại quốc tịch Việt Nam 03 trường hợp.

Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai thực hiện Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06/02/2013 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp do TT.Lý lịch tư pháp quốc gia Bộ Tư pháp tổ chức; Thông tư liên tịch Số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 31/01/2013 sửa đổi, bổ sung điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Công văn số 225/TTLTTPQG-TN&XLTT của Bộ Tư pháp về việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp từ Tòa án quân sự trung ương và việc rà soát thông tin lý lịch tư pháp. Rà soát thông tin Lý lịch tư pháp về án tích giữa dữ liệu khi thực hiện phần mềm riêng của Sở Tư pháp với dữ liệu đã chuyển đổi sang phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp; rà soát thông tin về án tích tiếp nhận từ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia từ năm 2010 đến 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; thực hiện sơ kết 03 năm thực hiện Luật Quốc tịch và kế hoạch thực hiện theo Điều 22 Luật Quốc tịch; sơ kết 4 năm thực hiện Luật quốc tịch 2008 theo công văn số 3912/BTP-HTQTCT ngày 28/5/2013 của Bộ Tư pháp.

5. Công tác Bổ trợ tư pháp

5.1. Về lĩnh vực Công chứng

Triển khai Đề án "Phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2010 - 2020 theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, theo đó giai đoạn 1 phát triển 07 tổ chức. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 01 Phòng Công chứng và 06 Văn phòng công chứng, với 12 công chứng viên, gồm: 02 công chứng viên thuộc Phòng Công chứng số 01, 07 Công chứng viên thuộc các Văn phòng công chứng và 03 Công chứng viên chưa đăng ký hoạt động, tăng 02 so với năm 2012. UBND tỉnh đã thực hiện chuyển giao dần việc công chứng, chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch từ UBND cấp huyện, cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng; việc chuyển giao đều có vị trí trung tâm và liền kề với tổ chức hành nghề công chứng nên không gây khó khăn trong việc đi lại của người dân khi có yêu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện "Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ công chứng, chứng thực năm 2013 cho các đối tượng là công chứng viên, lãnh đạo Phòng Tư pháp phụ trách công tác chứng thực và công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn.

Chỉ đạo Sở Tư pháp thanh tra 06 tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; qua đó, kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh một số hoạt động công chứng của các tổ chức hành nghề công chứng; yêu cầu Trưởng Phòng Tư pháp triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về nhà ở, đất ở của người VN định cư ở nước ngoài tại VN; đề nghị các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng ban hành kèm theo Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ Tư pháp.

- Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện các hợp đồng, giao dịch, gồm:

+ Phòng công chứng số 1: công chứng hợp đồng, giao dịch là 1.338; tổng số lệ phí công chứng thu được theo hợp đồng là 359.235.000 đồng; tổng số thù lao công chứng, chi phí khác thu được là 26.340.000 đồng; tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước: 182.012.043 đồng.

+ Các Văn phòng công chứng: 14.462 hợp đồng, giao dịch; tổng số lệ phí công chứng thu được theo hợp đồng là: 3.026.444.148 đồng; tổng số thù lao công chứng, chi phí khác thu được là: 517.252.000 đồng, nộp thuế: 240.931.311 đồng.

5.2. Về lĩnh vực chứng thực

UBND tỉnh đạo Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 62/2013/TTLT-BTC-BTP, ngày 13/5/2013 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch; Công văn số 9277/BTP-HCTP ngày 09/11/2012 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thẩm quyền chứng thực giấy tờ, văn bản song ngữ trên địa bàn tỉnh; thực hiện tổng kết công tác chứng thực, giai đoạn 2007 – 2012.

Chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra công tác chứng thực đối với 08 đơn vị là UBND cấp xã của 04 huyện⁴; qua đó kịp thời chấn chỉnh những sai sót, yêu cầu khắc phục trong quá trình thực hiện tại địa phương.

- Hoạt động chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh: tổng số hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực là 16.060 vụ việc, trong đó, cấp huyện là 132, cấp xã là 15.928. Tổng số lệ phí chứng thực thu được là 382.067.000 đồng, trong đó Cấp huyện là 15.600.000 đồng, cấp xã là 366.467.000 đồng.

- Hoạt động chứng thực theo Nghị định số 79/2007/NĐ-CP:

Số bản sao đã chứng thực: 540.477 (bản sao bằng tiếng Việt: 529.848, bản sao bằng tiếng nước ngoài: 10.629).

Số chữ ký đã chứng thực 26.534 (chữ ký trong văn bản, giấy tờ bằng tiếng Việt 17.269; chữ ký trong văn bản, giấy tờ bằng tiếng nước ngoài 523; chữ ký: người dịch 8.742).

Tổng số lệ phí thu được: 2.108.593.000 đồng (lệ phí chứng thực bản sao bằng tiếng Việt: 1.804.200.000 đồng; Lệ phí chứng thực bản sao bằng tiếng nước ngoài: 38.246.000 đồng; Lệ phí chứng thực chữ ký trong văn bản, giấy tờ bằng tiếng Việt: 177.554.000 đồng; Lệ phí chứng thực Chữ ký trong văn bản, giấy tờ

⁴ Thanh Trì, Cù Lao Dung, Mỹ Tú và thị xã Vĩnh Châu.

bằng tiếng nước ngoài 1.173.000 đồng; Lệ phí chứng thực chữ ký người dịch: 87.420.000 đồng.

5.3. Quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý Luật sư

a. Công tác triển khai Đề án, Kế hoạch và góp ý văn bản QPPL

Tiếp tục triển khai Đề án Phát triển đội ngũ Luật sư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2010 - 2020 theo Quyết định số 104/QĐ-UBND, theo đó tiếp tục cấp giấy đăng ký hoạt động cho 02 Văn phòng luật sư; cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho 01 Văn phòng luật sư (do bổ sung lĩnh vực hành nghề); cấp lại 01 Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh do thay đổi Trưởng Chi nhánh, trong giai đoạn 1 (2010-2015), phát triển được 28 Luật sư chính thức, 24 tổ chức hành nghề luật sư; 02 Chi nhánh Văn phòng Luật sư; 12 văn phòng giao dịch; 07 người tập sự hành nghề Luật sư.

Ủy ban nhân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển nghề luật sư giai đoạn 2013 – 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b. Công tác quản lý

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng thực hiện Công văn số 7702/BTP-BTTP ngày 21/9/2012 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính; làm việc với Đoàn Luật sư tỉnh về nội dung liên quan đến việc tổ chức đại hội luật sư của Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; đề nghị Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng xây dựng Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới để chuẩn bị tổ chức Đại hội Luật sư; thực hiện kiểm tra về tổ chức và hoạt động của 04 tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư Quang Danh, Quốc Dũng, Việt Hưng, Huỳnh Ánh Tuyết); kịp thời chấn chỉnh một số hoạt động của luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2013, tổ chức hành nghề luật sư thực hiện tổng cộng là: 1.472 vụ việc, trong đó:

- Số việc tham gia tố tụng: 725 vụ, việc (hình sự: 376, trong đó: khách hàng mời 90, theo chỉ định của cơ quan có thẩm quyền: 286), Dân sự, HNGĐ: 325; kinh tế, thương mại: 08; hành chính: 14 và Lao động: 02).

- Số việc tư vấn pháp luật: 672 (TVPL thường xuyên: 441; TVPL theo vụ việc: 114; TVPL theo hình thức khác: 117).

- Đại diện ngoài tố tụng: 15; Dịch vụ pháp lý khác: 27; Trợ giúp pháp lý miễn phí: 33. Doanh thu: 1.729.650.000 đồng. Nộp thuế: 224.840.000 đồng.

5.4. Về lĩnh vực Giám định tư pháp

a. Công tác triển khai Đề án và các Kế hoạch

Thực hiện Đề án "Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp", giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, theo đó đã thành lập Ban

Chỉ đạo Đề án (17 thành viên) và Tổ thư ký giúp việc cho Ban Chỉ đạo (12 thành viên); ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án, Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan quản lý giám định, trong việc quản lý các giám định viên tư pháp.

Toàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp là Trung tâm Pháp y tỉnh và Phòng Kỹ thuật Hình sự, với 89 giám định viên (tăng 03 so với năm 2012), trong đó có 09 giám định viên kỹ thuật hình sự; 25 giám định viên pháp y; 07 giám định viên pháp y theo vụ việc tuyến huyện; 48 giám định viên tư pháp theo lĩnh vực ngành.

UBND tỉnh đã công bố danh sách các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp; chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện lồng ghép hội nghị tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về công tác giám định tư pháp cho đại diện lãnh đạo các Sở, ngành tỉnh, các cơ quan tiền hành tổ tụng, đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện, cán bộ Pháp chế các Sở, ngành tỉnh Sóc Trăng, lực lượng Giám định viên tư pháp và lực lượng báo cáo viên pháp luật với hơn 200 đại biểu tham dự; ban hành Kế hoạch 05/KH-UBND, ngày 17/01/2013 về triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Qua đó, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 17/01/2013 để tổ chức thực hiện.

b. Công tác quản lý

Thực hiện Công văn số 5906/BTP-BTTP, ngày 14/8/2013 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai đến các cơ quan có chức năng để thực hiện việc giám định tư pháp. Kết quả thực hiện giám định:

Tổng số vụ việc giám định: 2.026 vụ (tăng 49 vụ so với năm 2012), gồm (pháp y: 1.310 vụ; trong đó, tử thi: 219 vụ; khác: 1.091 vụ; kỹ thuật hình sự: 667 vụ; tài chính - kế toán: 01 vụ; giao thông vận tải: 16 vụ; xây dựng: 28 vụ; nông, lâm nghiệp: 04 vụ).

5.5. Về lĩnh vực bán đấu giá tài sản

Tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản; ban hành Kế hoạch nâng cao năng lực đội ngũ đấu giá viên, giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến 2020.

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thống kê, rà soát các Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bán đấu giá tài sản đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Kết quả, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 01 Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp với 02 đấu giá viên; không thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt; cấp huyện: có 8/11 huyện thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản huyện với 56 thành viên⁵, trong đó huyện Châu Thành thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản huyện theo vụ việc.

* Kết quả thực hiện việc bán đấu giá tài sản:

⁵ Trừ huyện Mỹ Xuyên, Long Phú, thành phố Sóc Trăng không thành lập.

- Đối với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản: số hợp đồng đã ký là 196 (48 hợp đồng; ký phụ lục hợp đồng: 148), so với năm 2012, tăng 23 hợp đồng và 20 phụ lục hợp đồng, trong đó: Bán đấu giá thành là 35 hợp đồng (tăng 22 vụ so với năm 2012); Giá của tài sản bán đấu giá (giá khởi điểm là 51.208.179.616 đồng; giá bán: 53.766.360.000 đồng; chênh lệch là 2.558.180.384 đồng). Tổng số tiền thu được là: 417.394.154 đồng, nộp ngân sách là 30.129.833 đồng.

- Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện: bán đấu giá 04 cuộc, trong đó giá của tài sản bán đấu giá (giá khởi điểm là 258.974.000 đồng; giá bán: 330.784.000 đồng; chênh lệch là 71.810.000 đồng). Tổng số tiền thu được là: 330.784.000 đồng; Nộp vào ngân sách nhà nước: 330.784.000 đồng.

5.6. Về lĩnh vực Giao dịch bảo đảm:

Tỉnh đã tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Nghị định số 83/2010/NĐ-CP và đánh giá kết quả 05 triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ; chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành gồm Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng kiểm tra công tác đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với theo Quyết định số 361/QĐHC-CTUBND, ngày 02/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng tại Văn phòng đăng ký QSD đất tỉnh Sóc Trăng và 10 Văn phòng đăng ký QSD các huyện, thị xã. Qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót và chấn chỉnh công tác này tại địa phương; chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm năm 2013 cho Đại diện lãnh đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh, lãnh đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; Cán bộ phụ trách công tác đăng ký giao dịch bảo đảm; Đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sóc Trăng và đại diện các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng với hơn 70 đại biểu tham dự; chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện Công văn số 9187/BTP-ĐKGDBĐ ngày 16/11/2012 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn ghi nội dung đăng ký thay đổi trong trường hợp đã đăng ký thế chấp cho các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Tổng số đơn thụ lý là 21.127 trường hợp, trong đó đăng ký giao dịch bảo đảm là 21.110 (đăng ký giao dịch bảo đảm: 12.892; đăng ký thay đổi: 401; xóa đăng ký là 7.817) và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm: 17 trường hợp; Đã giải quyết: 21.110 (đăng ký giao dịch bảo đảm: 12.892; đăng ký thay đổi: 401; xóa đăng ký là 7.817) và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm: 17 trường hợp.

5.7. Về lĩnh vực Bồi thường nhà nước (BTNN)

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Cục BTNN của Bộ Tư pháp tập huấn nghiệp vụ về lĩnh vực bồi thường nhà nước cho các đối tượng là lãnh đạo các sở ngành, cán bộ pháp chế, lãnh đạo UBND và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, xã với hơn 250 đại biểu tham dự; phối hợp các sở ngành và UBND cấp huyện triển khai, quán triệt cho toàn thể cán bộ công chức các cơ

quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND và Phòng Tư pháp cấp huyện về các quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BTP; giao Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng và thi hành án dân sự trong việc thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án dân sự.

Thực hiện sơ kết 03 năm thi hành Luật TNBT của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chỉ đạo Sở Tư pháp bố trí 01 cán bộ là lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp, thuộc Sở Tư pháp làm công tác kiêm nhiệm về bồi thường nhà nước; cấp huyện giao Phòng Tư pháp bố trí 01 cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bồi thường theo chế độ kiêm nhiệm (11/11 huyện). Riêng các Sở, ngành đều có phân công cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận, thụ lý hồ sơ và tham mưu giải quyết yêu cầu bồi thường cho người bị thiệt hại trong trường hợp cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị gây thiệt hại khi thi hành công vụ, đảm bảo giải quyết kịp thời việc bồi thường theo yêu cầu của người bị thiệt hại theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Cụ thể: có 8 Sở đã thành lập Phòng pháp chế⁶; 2 sở thành lập tổ chấp chế (Sở Giáo dục - Đào tạo và Văn phòng UBND tỉnh) và các sở ngành còn lại bố trí cán bộ chuyên trách để thực hiện công tác pháp chế.

*Tình hình yêu cầu bồi thường; giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi quản lý:

- Trong lĩnh vực hành chính: Số lượng vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại đã được tiếp nhận, thụ lý: 02 vụ; đã được giải quyết: 02 vụ; tổng tiền bồi thường là: 1.376.579.201 đồng.

- Trong lĩnh vực tố tụng hình sự: Số lượng vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại đã được tiếp nhận, thụ lý: 03 vụ; đã được giải quyết: 03 vụ; tổng tiền bồi thường là: 347.263.854 đồng.

5.8. Quản lý nhà nước về lĩnh vực tư vấn pháp luật và hỗ trợ kết hôn

Tư vấn pháp luật: trên địa bàn tỉnh có 03 tư vấn viên pháp luật thuộc Trung tâm Tư vấn pháp luật, Hội Luật Gia tỉnh và 12 cộng tác viên; số vụ việc tư vấn là 259, trong đó miễn phí 02 trường hợp (thuộc đối tượng nghèo); tư vấn có thu là 257 trường hợp; tổng thu là 40.919.800 đồng.

Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai Nghị định số 21/2013/NĐ-CP đến Trung tâm tư vấn, hỗ trợ kết hôn và gia đình có yếu tố nước ngoài về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

5.9. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thông báo đến các sở, ngành và UBND cấp huyện về việc chuyển giao Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) thuộc Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp để các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, liên hệ khi có phát sinh các công việc liên quan đến kiểm soát TTHC; và tham mưu thiết lập hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; hướng

⁶ Sở Tài nguyên - Môi trường, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch và Sở Giao thông - Vận tải

dẫn trực tiếp cho công chức của Sở Giao thông Vận tải đánh giá tác động đối với quy định TTHC trong dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ và sử dụng phạm vi kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; hướng dẫn công chức các Sở: Lao động, thương binh và Xã hội, Tài nguyên Môi trường thống kê, cập nhật, công bố thủ tục hành chính.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2013 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp theo Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2013 của UBND tỉnh; Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp về việc xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính năm 2013; công bố 21 thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

6. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) , trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở

6.1. Công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản: Kế hoạch triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2013; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg, ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; thành lập Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh với 30 thành viên theo tinh thần Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ở cơ sở với 26 thành viên theo Quyết định 09/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức thành công Hội thi “Hòa giải viên giỏi” cấp tỉnh năm 2013. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh tặng 05 bằng khen cho các đơn vị đạt giải nhất, nhì, ba tại Hội thi⁷; ký kết các Kế hoạch liên tịch, liên ngành về phối hợp PBGDPL năm 2013 cho các đối tượng với các đơn vị: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh,... trong đó giao Sở Tư pháp đóng vai trò chủ công; ban hành các Kế hoạch: về phối hợp phổ biến kiến thức pháp luật cho đoàn thể ở cơ sở; phối hợp phổ biến kiến thức pháp luật cho lực lượng giáo viên dạy môn giáo dục công dân; phối hợp phổ biến kiến thức pháp luật cho BCH đoàn thể ở cơ sở công đoàn trực thuộc và Kế hoạch về tổ chức hội nghị triển khai các văn bản pháp luật cho Lãnh đạo các sở, ngành, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, huyện năm 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm Chương trình PBGDPL giai đoạn 2008 - 2012 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cho 150 đại biểu. Dịp này, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng 08 bằng khen cho tập thể và 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL.

⁷ Mỹ Tú, Ngã Năm, Trần Đề, Châu Thành và Long Phú

Trong năm 2013, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp đã tổ chức 57 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và PBGDPL cho các đối tượng (lãnh đạo các sở, ngành và Báo cáo viên pháp luật tỉnh, huyện; Công chức Tư pháp - hộ tịch, đoàn thể cơ sở, Trưởng ban nhân dân khóm, ấp, lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở; cán bộ, công chức, nhân dân 11 xã phường điểm về xây dựng Nông thôn mới; lực lượng giáo viên dạy môn giáo dục công dân trên địa bàn tỉnh...) về các nội dung pháp luật có liên quan với trên 18.354 lượt đại biểu tham dự.

Ngoài ra, còn giao Sở Tư pháp hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh Sóc Trăng về công tác phối hợp PBGDPL năm 2013; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng mở chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống”; hợp đồng với 11 Đài Truyền thanh cấp huyện mở chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật”, ước tính có trên 100.000 người nghe và xem.

Tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” định kỳ; biên soạn 18.000 sổ tay pháp luật dành cho hòa giải viên ở cơ sở, đoàn thể ở cơ sở, phòng chống tham nhũng, dành cho thanh thiếu niên... với các nội dung pháp luật có liên quan cấp, phát miễn phí cho các đối tượng. Viết tin, bài gửi Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Tập san công tác tuyên giáo. Đặc biệt là thực hiện chủ trương của Bộ Tư pháp "*Ngành Tư pháp chung tay xây dựng Nông thôn mới*". Sở Tư pháp đã tổ chức 11 Hội nghị PBGDPL và kết hợp TGPL lưu động cho cán bộ, công chức và nhân dân tại 11 xã, phường điểm về xây dựng Nông thôn mới. Trong năm đã tổ chức 11 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở năm 2013 tại 11 huyện, thị xã, thành phố với trên 2.200 đại biểu tham dự.

Trong năm, tổng số vụ tiếp nhận hòa giải là 4.097 vụ. Trong đó, hòa giải thành là 3.352 vụ (đạt tỷ lệ là 81.8 %).

6.2. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sơ kết 02 năm thực hiện chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý (TGPL) ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; giao Sở Tư pháp xây dựng các kế hoạch: TGPL cho người khuyết tật và kế hoạch TGPL cho người nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2013; kế hoạch công tác và kế hoạch TGPL lưu động năm 2013; kế hoạch đánh giá chất lượng các vụ việc TGPL đã hoàn thành trong năm, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra; phối hợp với Hội phụ nữ tỉnh xây dựng Kế hoạch phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 107 cộng tác viên trợ giúp pháp lý và 06 Trợ giúp viên pháp lý.

Nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng TGPL, năm 2013, Tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp đã tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng TGPL cho đội ngũ Trợ giúp viên, Cộng tác viên và thành viên Câu lạc bộ TGPL; cán bộ, công chức các cơ quan tiến hành tố tụng, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ trên địa bàn tỉnh. Nội dung các cuộc tập huấn được tổ chức khá phong phú, đa dạng, giới thiệu nhiều nội dung văn bản pháp luật. Tiếp nhận và thực hiện TGPL 2.813 vụ việc. Trong đó, số vụ việc năm 2012

chuyển sang 62 vụ việc (hình thức tham gia tố tụng), số vụ việc phát sinh trong kỳ 2.751 vụ việc; tư vấn 2.719 vụ việc, tham gia tố tụng 94 vụ việc.

Qua kết quả trên thể hiện công tác TGPL đáp ứng phần lớn yêu cầu TGPL của người dân thuộc diện được TGPL. Trong năm đã cử Trợ giúp viên, Cộng tác viên là Luật sư tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL. Từ kết quả trên cho thấy người thực hiện TGPL luôn tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc hoạt động TGPL và các quy định khác của pháp luật có liên quan, góp phần đảm bảo hoạt động TGPL trong tố tụng có chất lượng, hiệu quả, tạo được lòng tin trong nhân dân.

7. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp kiểm tra tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, gồm 04 văn phòng luật sư (VPLS)⁸.

Qua kiểm tra nhận thấy tất cả các VPLS đều chấp hành tốt pháp luật về thanh tra; không trốn tránh làm việc với Đoàn kiểm tra; cung cấp đầy đủ báo cáo, hồ sơ, tài liệu, sổ sách theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Chưa phát hiện VPLS nào vi phạm quy định về tổ chức và hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của mình. Một số sai sót Đoàn kiểm tra yêu cầu các VPLS khắc phục. Nhìn chung, việc xã hội hóa công chứng đã đưa hoạt động công chứng tại tỉnh Sóc Trăng từng bước đi vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, đồng thời bảo đảm việc phát triển các tổ chức hành nghề công chứng phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương. Các văn phòng công chứng đã có ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan. Hợp đồng, giao dịch được công chứng đúng thẩm quyền và được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện, đáp ứng được yêu cầu của người yêu cầu công chứng.

Tuy nhiên, qua thanh tra, các Văn phòng công chứng được thanh tra vẫn tồn tại nhiều thiếu sót, sai phạm từ hình thức cho đến nội dung. Đoàn thanh tra đã yêu cầu các Văn phòng công chứng nghiêm túc kiểm điểm, rà soát, tự chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, chấm dứt ngay các lỗi sai sót và tiến hành các biện pháp khắc phục những thiếu sót, vi phạm mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra công tác tư pháp cấp huyện, qua kiểm tra đã phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong nghiệp vụ và đã hướng dẫn đơn vị được kiểm tra cách khắc phục những sai sót đồng thời ghi nhận những mặt tích cực mà các đơn vị đạt được.

Trong năm 2013, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 10 đơn khiếu nại thuộc các lĩnh vực thi hành án, tranh chấp đất đai, thừa kế. Qua xem xét 10 đơn khiếu nại trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở, nên Thanh Tra Sở đã hướng dẫn các đương sự đến các cơ quan chức năng để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trong năm không có tiếp nhận trường hợp nào về tố cáo.

⁸ Quang Danh, Việt Hưng, Huỳnh Ánh Tuyết và Quốc Dũng

8. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện cải cách thủ tục hành chính

Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tư pháp và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của mình tại đơn vị. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, bán đấu giá tài sản, trong công tác kiểm tra văn bản được cập nhật và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp được trang bị máy tính có kết nối Internet để phục vụ cho yêu cầu công việc chuyên môn và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc nhằm phát huy hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Niêm yết công khai các quy trình, thủ tục, biểu mẫu, hồ sơ, lệ phí theo quy định, rà soát các loại biểu mẫu, thủ tục, cập nhật các quy định mới, xem xét đơn giản hoá thủ tục hành chính theo quy định và công khai thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Trong năm 2013, Sở Tư pháp đã giải quyết thủ tục hành chính 3.269 trường hợp. Trong đó đúng thời hạn 3.217 trường hợp, quá thời hạn là 52 trường hợp, đang giải quyết 112 trường hợp.

9. Công tác tổ chức xây dựng ngành và đào tạo cán bộ

Tiếp tục triển khai thực hiện đề án "Kiến toàn tổ chức, bộ máy của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và Tư pháp cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2010-2015"; Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp là 64; trong đó: nam 33; nữ 31. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ Quản lý hành chính công 01; Thạc sĩ xây dựng ĐCSVN 01; Đại học Luật 43; Trung cấp Luật 01; Đại học, Cao Đẳng, Trung cấp khác 14, Trung học phổ thông 04. Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 04; Cao cấp 09 (01 đang học Cao cấp); Trung cấp: 06.

Tổng số cán bộ, công chức Tư pháp cấp huyện là 54; trong đó: nam: 35; nữ: 19. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Luật 32 (chiếm 59%); Trung cấp Luật 01 (chiếm 2%); Đại học, Cao đẳng, Trung cấp khác 20 (chiếm 37%); Khác 01 (chiếm 2%). Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân: 02; Cao cấp: 16; Trung cấp: 11; Sơ cấp: 03.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 109 xã, phường, thị trấn với 168 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Trình độ chuyên môn: Đại học Luật 22 (chiếm 13%); Trung cấp Luật 74 (chiếm 44%); Đại học, Cao đẳng, Trung cấp khác 65 (chiếm 39%); còn lại 07 người chưa qua đào tạo, bồi dưỡng (chiếm 4%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 01; Trung cấp 81; Sơ cấp 14.

Số xã bố trí đủ 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch: 59 xã (TP. Sóc Trăng có 01 phường, huyện Long Phú có 04 xã, Thạnh Trị có 06 xã, Châu Thành có 02 xã, Ngã Năm có 04 xã, Trần Đề có 09 xã, Vĩnh Châu có 08 xã, Cù Lao Dung có 04 xã, Kế Sách có 10 xã, Mỹ Tú có 08 xã, Mỹ Xuyên có 03 xã).

Năm 2013, đã tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức tư pháp cấp huyện với 55 đại biểu tham dự. Công tác Quy hoạch bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quy hoạch đào tạo cán bộ luôn được quan tâm và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

10. Công tác thống kê, kế hoạch, tài chính

Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện đầy đủ chế độ thống kê theo Thông tư số 02/2011/TT-BTP, ngày 13/01/2011 hướng dẫn một số nội dung thống kê trợ giúp pháp lý và Thông tư số 08/2011/TT-BTP ngày 05/4/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp; Quy chế làm việc của UBND tỉnh; xây dựng Kế hoạch tài chính, sử dụng đúng mục đích và quyết toán đúng theo quy định.

11. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện sơ, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2013 qua đó đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác tư pháp nhằm kịp thời động viên, khích lệ tinh thần hăng hái thi đua của tập thể cán bộ, công chức, viên chức đơn vị và nhân rộng điển hình tiên tiến trong toàn ngành học tập. Kết quả được tặng thưởng nhiều Huân chương lao động, bằng khen các cấp cho tập thể và cá nhân.

Nhìn chung, năm 2013 Sở Tư pháp đã có điểm nổi bật là ngoài việc đăng ký thi đua khen thưởng xuyên hàng năm, Sở Tư pháp phát động phong trào thi đua theo chuyên đề theo Chỉ thị số 03/CT-CTUBND, ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phát động thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc - Ngày truyền thống thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2013); tiếp tục thực hiện Phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”; phong trào thi đua thực hiện “Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp”.

Năm 2013, được Bộ Tư pháp xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho 11 cá nhân đã có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Tư pháp; được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho 04 cá nhân.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những kết quả nổi bật trong công tác tư pháp năm 2013

Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đồng bộ các quy định của pháp luật và cụ thể hóa bằng các văn bản QPPL của địa phương như Kế hoạch, Đề án, Chương trình,...

Thực hiện các công việc trọng tâm của ngành Tư pháp theo kế hoạch năm 2013, kế hoạch tổng thể, kế hoạch đột xuất theo định hướng của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp rất có hiệu quả, đồng đều trên các mặt công tác.

Tổ chức tốt tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992; tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Hiến pháp sửa đổi năm 1992; tổng kết các Bộ luật quan trọng như: Bộ luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Hộ tịch,...trong đó, Sở Tư pháp với vai trò chủ trì và thực hiện rất tốt, hoàn thành đúng tiến độ, kịp thời, có chất lượng, đảm bảo thời gian theo kế hoạch.

Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: UBND tỉnh giao Sở Tư pháp triển khai có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (có hiệu lực từ ngày 01/01/2013); tổ chức triển khai “Ngày pháp luật” tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh; ban hành Chỉ thị tăng cường công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh ; kiện toàn Hội đồng phối hợp CTPBGDPL cấp tỉnh, huyện; tổ chức thành công Hội thi Hòa giải viên giỏi ở 02 cấp tỉnh và huyện; tỷ lệ hòa giải thành ngày càng cao (đạt tỷ lệ trên 80%) và thực hiện đề án đổi mới công tác PBGDPL mang lại hiệu quả cao.

Công tác TGPL: Trong năm qua, đã tổ chức được 70 đợt trợ giúp pháp lý lưu động cho người dân ở tận vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc tại 70 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là đã xây dựng và triển khai Kế hoạch TGPL cho người nghèo và Kế hoạch TGPL cho người khuyết tật năm 2013. Qua đó đã góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL và hòa giải cơ sở, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

Trong lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được triển khai thực hiện tốt. Sở Tư pháp đã xây dựng kế hoạch thực hiện và tham mưu UBND tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra công tác này đối với một số lĩnh vực nóng của địa phương và liên quan trực tiếp đến người dân. Qua kiểm tra đã kiến nghị UBND tỉnh ban hành nhiều công văn kiểm điểm chấn chỉnh khắc phục các sai phạm. Qua đó, tạo được sự đồng thuận, chấp hành pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác hỗ trợ tư pháp có nhiều chuyên viên tích cực, đi vào trọng tâm, trọng điểm và có giải pháp thực hiện phù hợp; việc chuyển giao việc chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch sang các tổ chức hàng nghề công chứng được thực hiện dần dần; chỉ chuyển giao các xã, phường thị trấn ở trung tâm và liền kề với tổ chức hành nghề công chứng; các tổ chức giám định tư pháp và lực lượng giám định viên được củng cố và kiện toàn; tiếp tục quán triệt, giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bồi thường trách nhiệm của Nhà nước nêu cao ý thức kỷ luật, trách nhiệm công vụ, đặc biệt là thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện những hành vi trái pháp luật khi thi hành công vụ dẫn đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngoài ra, trong lĩnh vực hành chính Tư pháp việc kết hôn có yếu tố nước ngoài được quản lý chặt chẽ, luôn tuân thủ đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, hạn chế và đẩy lùi tình trạng kết hôn qua môi giới, lợi dụng kết hôn để thực hiện hành vi mua bán người. Đối với lĩnh vực Lý lịch Tư pháp, ngay khi có Công văn yêu cầu của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tiến hành sử dụng phần mềm dùng chung LLTP , đáp được các yêu cầu cấp phiếu LLTP, giúp công tác LLTP đi vào nề nếp, ổn định.

2. Những hạn chế, khó khăn:

- Khối lượng công việc nhiều hơn chỉ tiêu biên chế được giao.
- Một số địa phương còn chưa thật sự quan tâm phối hợp với Trung tâm TGPL trong công tác TGPL lưu động nên hiệu quả công tác này ở một số địa phương chưa cao; Kinh phí hỗ trợ cho công tác viên còn thấp nên chưa khuyến khích tinh thần làm việc của công tác viên.
 - Trung tâm TGPL chưa được đầu tư xây dựng trụ sở, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động; phương tiện phục vụ công tác TGPL lưu động (xe ô tô) chưa có nên công tác TGPL lưu động còn gặp nhiều khó khăn.
 - Sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các ngành, các địa phương trong tỉnh gây khó khăn cho quá trình thực hiện về Quốc tịch, kết hôn, khai sinh, LLTP...; Báo cáo định kỳ về công tác hộ tịch quá nhiều gây khó khăn trong quá trình thực hiện.
 - Biên chế làm công tác LLTP chưa đảm bảo theo nhu cầu nên việc triển khai thực hiện rất khó khăn như: rà soát, đối chiếu án tại Tòa án; tiếp nhận án từ Công an tỉnh; xác minh các trường hợp đương nhiên xóa án tích; nhập thông tin án tích; lưu trữ hồ sơ LLTP....
 - Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo đôi lúc chưa kịp thời theo quy định của Thông tư 08/2011/TT-BTP của Bộ Tư pháp.
 - Một số Phòng Tư pháp chưa thực sự quan tâm đến công tác thi đua, khen thưởng, chỉ thực hiện chiếu lệ; cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành tham gia vào các phong trào thi đua, chưa có những bước đột phá trong việc khen thưởng đột xuất đối với những gương điển hình tiên tiến trong Ngành thông qua các cuộc vận động, học tập và thi đua.
 - Việc luân chuyển vị trí công tác của công chức tư pháp hộ tịch của UBND cấp xã làm cho công tác này không ổn định, không đi vào nề nếp.
 - Việc quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm, giám định tư pháp ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn.
 - Việc kiện toàn tổ chức, đào tạo đội ngũ cán bộ Tư pháp cấp xã gặp nhiều khó khăn.

3. Đề xuất, kiến nghị:

- Bộ Tư pháp cần sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để tăng cường vị trí, vai trò của tổ chức pháp chế.
- Có chế độ chính sách phù hợp dành cho cán bộ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý, nhất là chế độ phụ cấp công vụ như công chức khác để động viên cán bộ, viên chức Trung tâm Trợ giúp pháp lý thực hiện nhiệm vụ.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2014

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp trên địa bàn tỉnh để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2013 và kịp thời xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014 theo định hướng của Bộ Tư pháp và định hướng công tác ngành Tư pháp 05 năm giai đoạn 2011-2015 (đặc biệt triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2014 theo định hướng của Bộ) đến toàn thể cán bộ, công chức tư pháp làm căn cứ thực hiện.

3. Phê duyệt kế hoạch công tác Tư pháp năm 2014 trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được trong năm 2013, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động Tư pháp, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Chỉ đạo ngành Tư pháp phối hợp tốt với các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách đồng bộ, đạt hiệu quả.

5. Chỉ đạo ngành Tư pháp thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động công tác tư pháp.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2014

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành và hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác Tư pháp các cấp; đặc biệt quan tâm tới tư pháp cấp huyện và cấp xã; chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức và chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tiếp tục cải tiến lề lối làm việc, tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, kỷ luật công vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị trong giải quyết công việc và không ngừng nâng cao chất lượng công việc.

Tiếp tục phối hợp với các ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án "kiến toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp, Tư pháp cấp huyện và Tư pháp cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010-2015".

Hướng mạnh về cơ sở, quan tâm chỉ đạo giải quyết công tác tư pháp địa phương; tập trung phát hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động của Ngành.

Gắn công tác tư pháp với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính; chủ động tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc của toàn Ngành.

Tích cực đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của ngành; tiếp tục nghiên cứu mở rộng phạm vi áp dụng; đảm bảo hồ sơ lưu được nhận biết và bảo quản đúng quy cách, tránh tình trạng mất, hư hỏng.

2. Các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ:

- Ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai hoạt động tư pháp 2014 theo định hướng chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

- Đảm bảo việc triển khai kịp thời, đồng bộ đạt chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2014.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện những hạn chế, bất cập trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với các lĩnh vực để kịp thời tham mưu, kiến nghị, đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo, khắc phục những hạn chế, bất cập đó.

PHẦN II CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình chỉ đạo trong công tác thi hành án dân sự

Thực hiện quy định tại Điều 173 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về Công tác Tư pháp, Quyết định số 3955/QĐ-BTP ngày 28/12/2012 của Bộ Tư pháp việc giao chỉ tiêu năm 2013, Quyết định số 881/QĐ-TCTHADS ngày 28/12/2012 của Tổng cục về việc giao chỉ tiêu năm 2013 cho các cơ quan THADS địa phương. Cục THADS tổ chức quán triệt tại Hội nghị triển khai công tác năm 2013; ban hành Quyết định số 02/QĐ-CTHADS, Quyết định số 03/QĐ-CTHADS ngày 05/01/2013 giao chỉ tiêu cụ thể cho từng Chấp hành viên thuộc Cục và các Chi cục trực thuộc; đồng thời, đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện nhằm phấn đấu đạt các chỉ tiêu được giao, Lãnh đạo Cục thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổ chức thi hành án, luôn bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ chỉ đạo quyết liệt trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo tổ chức phát động các đợt cao điểm thi hành án, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát, phân loại án: những vụ việc không có điều kiện thi hành án thì xác minh giải quyết theo điều luật; những vụ việc có điều kiện thi hành án thì nhanh chóng giải quyết, nếu không chấp hành thì kiên quyết cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản, bán đấu giá theo quy định; tiến hành xác minh đối với án hoãn mà đến thời hạn xác minh lại; lập thủ tục đề nghị xét miễn, giảm đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định pháp luật. Trường hợp các vụ việc khó khăn phức tạp báo cáo đề xuất ngay với Ban chỉ đạo thi hành án để có biện pháp kịp thời giải quyết dứt điểm, tránh tình trạng kéo dài, hạn chế thấp nhất các vụ việc tồn đọng, trên cơ sở giải quyết đúng trình tự, thủ tục hiện hành, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Phân công Chấp hành viên Cục phụ trách địa bàn từng Chi cục nhằm kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án; tổ chức kiểm tra và chỉ đạo Chi cục tăng cường tự kiểm tra toàn diện các mặt công tác.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các ngành, các cấp quan tâm, quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04/2011/CT-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011 của UBND tỉnh về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh; xây dựng quy chế làm

việc của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả công tác THADS, thi hành án hành chính (từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/9/2013)

2.1. Kết quả thi hành án dân sự

a) Tình hình, kết quả thực hiện chỉ tiêu “Ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật” theo Nghị quyết số 37 của Quốc hội: Các cơ quan THADS trong tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật, đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 09/TT-BTP, ngày 30/5/2011 của Bộ Tư pháp.

b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu “thi hành án xong về việc và về tiền” theo Nghị quyết số 37 của Quốc hội (kết quả THADS từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/9/2013):

- Về việc:

+ Tổng số việc đã thụ lý là 9.462 việc, tăng 618 việc (6,99%) so với năm 2012, trong đó:

Số việc năm trước chuyển sang là: 2.896 việc.

Số việc thụ lý mới là: 6.566 việc, tăng 205 việc (3,22%) so với năm 2012.

+ Kết quả phân loại về việc, qua phân loại, thì có:

7.591 việc có điều kiện thi hành (chiếm 80,23%), tăng 1.550 việc (25,66%) so với năm 2012;

1.871 việc chưa có điều kiện thi hành (chiếm 19,77%).

+ Kết quả: Trong số việc có điều kiện thi hành, đã thi hành xong 6.344 việc, đạt tỷ lệ 83,57% (so với chỉ tiêu được giao, còn thiếu 4,43%), tăng 396 việc, nhưng tỷ lệ thấp hơn 6,17 % so với cùng kỳ năm 2012.

+ Tổng số việc còn phải thi hành chuyển kỳ sau là 3.118 việc, tăng 222 việc (7,67%) so với số việc năm 2012 chuyển sang.

- Về tiền:

+ Tổng số tiền thụ lý là 601.260.058.000đồng, tăng 201.747.708.000đồng (50,50%) so với cùng kỳ năm 2012, trong đó:

Số tiền năm trước chuyển sang là: 250.190.598.000đồng.

Số tiền thụ lý mới là: 351.069.460.000đồng, tăng 103.642.974.000đồng (41,89%) so với năm 2012.

+ Kết quả phân loại về tiền, qua phân loại, thì có:

Số tiền có điều kiện thi hành là 338.453.961.000đồng (chiếm 56,29%), tăng 223.960.379.000đồng (195,61%) so với năm 2012;

Số tiền chưa có điều kiện thi hành là 262.806.097.000đồng (chiếm 43,71%)

+ Kết quả: Đã thi hành được 178.135.352.000đồng, trong số tiền có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 52,63% (so với chỉ tiêu được giao, còn thiếu 24,37%), tăng 28.813.600.000đồng, nhưng tỷ lệ thấp hơn 28,79% so với cùng kỳ năm 2012.

+ Tổng số tiền còn phải thi hành chuyển kỳ sau là 423.124.706.000đồng, tăng 172.934.108.000đồng (40,87%) so với số tiền năm 2012 chuyển sang.

c) Về thi hành án đối với các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước:

- Về việc:

+ Số việc phải thi hành là 6.455 việc, chiếm 68,22% so với tổng số việc phải thi hành (riêng số thụ lý mới là 4.810 việc), trong đó:

Số có điều kiện thi hành là 5.229 việc (chiếm 81,01%);

Số chưa có điều kiện thi hành là 1.226 việc (chiếm 18,99%).

+ Kết quả: Đã thi hành xong 4.651 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 88,95%; (chiếm 73,31% tổng số việc đã thi hành xong).

- Về tiền:

+ Số tiền phải thi hành là 33.671.438.000đồng, chiếm 5,60% so với tổng số tiền phải thi hành (riêng số thụ lý mới là 16.921.205.000đồng), trong đó:

Số có điều kiện thi hành là 22.221.788.000đồng (chiếm 66,0%);

Số chưa có điều kiện thi hành là 11.449.650.000đồng (chiếm 34,0%).

+ Kết quả: Đã thi hành xong 10.728.524.000đồng, đạt tỷ lệ 48,28%; (chiếm 6,02% tổng số tiền đã thi hành xong).

d) Về thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự của người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam, số việc mà người phải thi hành án là phạm nhân đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam: 1.832 việc; tương ứng với số tiền: 78.122.111.000đồng. Kết quả thi hành: Đã thi hành xong tổng số việc: 1.127 việc tương ứng với tổng số tiền, giá trị tài sản thu được: 19.677.879.000đồng.

e) Về kết quả miễn, giảm thi hành án, tính đến ngày 31/7/2013, đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xét miễn, giảm thi hành án đối với 35 việc, với số tiền là 65.023.000đồng (giảm 109 việc, 331.871.000đồng so với cùng kỳ năm 2012). Kết quả: Đã thực hiện miễn, giảm được 35 việc với số tiền 65.023.000đồng (giảm 08 việc, 17.235.000đồng so với cùng kỳ năm 2012).

f) Về cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản để bảo đảm thi hành án

- Trong năm 2013, cơ quan THADS đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 184 trường hợp, bằng so với năm 2012. Kết quả: sau khi ra quyết định cưỡng chế, đã có 25 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án (chiếm tỷ lệ 13,59%), nên số phải tổ chức cưỡng chế là 159 trường hợp.

Trong số các trường hợp phải tổ chức cưỡng chế, có 149 cuộc cưỡng chế có huy động lực lượng liên ngành.

- Tình hình kết quả xử lý tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án:

+ Số việc đã kê biên tài sản: 548 việc, tương ứng với số tiền phải thi hành là: 227.228.760.000đồng.

+ Kết quả: Đã xử lý xong 48 việc với số tiền 4.221.949.966đồng. Còn tồn 500 việc 223.006.810.034đồng, trong đó đã hoãn thi hành án 18 việc, tương đương số tiền 4,512,885,000 đồng (Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành (do đương sự yêu cầu)).

+ Riêng khó khăn trong việc xử lý tài sản là bất động sản đã kê biên để bán đấu giá, giảm giá nhiều lần, nhưng không có người mua, không bán được: Tính đến ngày 30/9/2013, còn 359 việc loại này (chiếm 3.79% so với tổng số phải thi hành) tương ứng với số tiền 202.155.972.403đồng (chiếm 33,62% tổng số tiền phải thu).

2.2. Về công tác thi hành án hành chính và công tác bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực Thi hành án dân sự

a) Về công tác thi hành án hành chính, tính đến ngày 30/9/2013, tổng số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính là 00 việc, trong đó, số việc năm trước chuyển sang là 00 việc, số việc thụ lý mới là 00 việc.

b) Về công tác bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực Thi hành án dân sự, tính đến ngày 30/9/2013, số việc liên quan đến bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực THADS trên địa bàn là 00 việc, với số tiền 00 đồng (số cũ chuyển sang là 00 việc với số tiền 00 đồng; số thụ lý mới là 00 việc với số tiền 00 đồng).

2.3. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ và kiểm tra

- Hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ: Cục THADS tỉnh Sóc Trăng đã tiếp nhận tổng số 23 văn bản xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, đã xem xét, giải quyết 23 văn bản, đạt tỷ lệ 100%, còn chuyển kỳ sau giải quyết 00 văn bản. Đối với những vụ án lớn, phức tạp, Cục đã tổ chức họp, có văn bản xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng cục 06 vụ, đã nhận được kết quả trả lời 04 vụ.

- Về kiểm tra:

+ Công tác kiểm tra toàn diện: Cục THADS đã ban hành kế hoạch kiểm tra công tác THADS năm 2013 đối với các Chi cục THADS trực thuộc; thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra công tác THADS năm 2012, tiến hành kiểm tra toàn diện đối với 04 Chi cục và tổ chức kiểm tra chéo giữa các Chi cục THADS với nhau.

+ Tình hình thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc ra quyết định thi hành án, thụ lý thi hành án, phân loại việc, tiền THADS, kết quả THADS và công tác thống kê THADS năm 2013 của Tổng cục và Thanh tra Bộ: Thực hiện Kế hoạch số 859/KH-TCTHADS-TTr, ngày 16/4/2013 của Tổng cục THADS, Thanh tra Bộ Tư pháp về việc kiểm tra việc ra quyết định thi hành án, thụ lý án, phân loại việc, tiền THADS, kết quả THADS và công tác thống kê THADS năm 2013, Cục THADS tỉnh Sóc Trăng cũng đã ban hành Kế hoạch số 453/KHKT-CTHA, ngày

25/4/2013 triển khai công tác kiểm tra công tác THADS từ ngày 01/10/2012 đến 31/3/2013 trên toàn địa bàn tỉnh. Trong đó, đã thành lập đoàn tổ chức kiểm tra trực tiếp tại 02 Chi cục (huyện Mỹ Tú và Long Phú). Qua kiểm tra tại các Chi cục, Cục THADS đã ban hành kết luận, yêu cầu các đơn vị tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế tồn tại, có báo cáo đầy đủ và kịp thời về Cục THADS. Qua kết quả kiểm tra đã phát hiện, có 03 Chi cục THADS trực thuộc phân loại sai số việc, tiền có điều kiện (từ số có điều kiện sang số chưa có điều kiện): 173 việc với số tiền 9.961.875.000đồng, đến nay các đơn vị phân loại sai đã có khắc phục sai sót chuyển các án lý do khác đổi với án kê biên bán đấu giá tài sản không thành sang án thi hành dở dang.

+ Công tác tự kiểm tra: Lãnh đạo Cục THADS, Chi cục THADS luôn chú trọng và thường xuyên kiểm tra nhất là các lĩnh vực tổ chức thi hành án, giải quyết khiếu nại tố cáo, quản lý tài chính báo cáo thống kê thi hành án; chỉ đạo tất cả Chấp hành viên, cán bộ phụ trách báo cáo thống kê; cán bộ phụ trách thụ lý án tự kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra với lãnh đạo Cục THADS, Chi cục THADS.

- Tình hình, kết quả thực hiện chỉ tiêu “Cơ bản khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án” theo Nghị quyết số 37 của Quốc hội: chỉ tiêu này các cơ quan THADS trong tỉnh thực hiện tốt, trong năm 2013 không có trường hợp nào bị vi phạm pháp luật; để thực hiện tốt được chỉ tiêu này ngay từ đầu năm Cục THADS đã xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra đối với các Chi cục THADS đồng thời chỉ đạo các Chi cục trưởng Chi cục THADS tăng cường kiểm tra trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với công chức thuộc đơn vị mình.

2.4. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

- Cơ quan thi hành án đã tiếp 33 lượt công dân. Tổng số đơn, thư khiếu nại, tố cáo phải giải quyết là 75 đơn (74 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo), tăng 02 đơn so với cùng kỳ năm 2012 (thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THA 74 đơn, số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác 01 đơn).

Về kết quả, đã giải quyết 68 đơn, đạt tỷ lệ 91,89%, tăng 15,25% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, số đơn khiếu nại đã giải quyết là 68 đơn, đạt tỷ lệ 91,89%; số đơn tố cáo đã giải quyết 00 đơn, đạt tỷ lệ 00% (đã ra quyết định giải quyết khiếu nại 22 đơn; ra văn bản giải quyết 19 đơn; trả lời bằng công văn 06 đơn; lập biên bản giải quyết 21 đơn, đương sự đồng ý rút đơn, không khiếu nại).

Số đơn, thư còn đang tiếp tục giải quyết là 06 đơn (gồm: 05 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo): trong đó, 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng, 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu, 03 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục THADS đây là những đơn mới tiếp nhận.

2.5. Về chỉ đạo công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

- Tình hình ban hành văn bản QPPL về THADS của HĐND, UBND và quản lý, chỉ đạo của UBND đối với công tác THADS và tình hình kiện toàn tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo THADS:

Ủy Ban nhân dân cùng cấp có ý kiến, phê duyệt Kế hoạch công tác THADS 2013 của Cục THADS; Chi cục THADS. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan ban, ngành phối hợp với cơ quan THADS thực hiện kế hoạch đã đề ra, định kỳ báo cáo kết quả cho UBND theo dõi và chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo công tác THADS hai cấp được củng cố kiện toàn theo Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 11/7/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Ban Chỉ đạo đã họp cho ý kiến chỉ đạo các cơ quan THADS tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành án, nhất là đối với những vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương.

Trong năm 2013, Ban Chỉ đạo công tác THADS hai cấp đã tiến hành họp 14 cuộc, đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với 49 việc phức tạp; có 07 đơn vị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo THADS, 01 đơn vị đang xây dựng Quy chế hoạt động, còn lại 04 đơn vị hoạt động theo Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

- Tình hình phối hợp với Tòa án, Viện Kiểm sát để giải quyết khó khăn, vướng mắc do án tuyên không rõ, không thi hành được, các cơ quan THADS đã yêu cầu Tòa án giải thích 35 việc tương ứng với 7.958.027.000đồng:

+ Số liệu rà soát án tuyên không rõ, khó thi hành (bao gồm cả vụ việc án tuyên không rõ khó thi hành, án liên quan bản án, quyết định có căn cứ kiến nghị giám đốc thẩm, tái thẩm) theo chỉ đạo của Tổng cục (có xác nhận của cả 03 cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án): 01 việc tương ứng với số 5.000.000.000đồng (Cục THADS tỉnh Sóc Trăng đang tổ chức thi hành Bản án số 01/2011/DS-PT ngày 07/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Bản án số 182/2011/DS-PT ngày 18/7/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh vụ Quách Xái Ngó).

+ Kết quả: Đã có 14 vụ việc đã nhận được giải thích, 09 vụ việc chưa nhận được giải thích, 06 vụ việc đã nhận được giải thích nhưng chưa phúc đáp được yêu cầu của cơ quan THADS và 06 việc được kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

- Tình hình phối hợp với Viện Kiểm sát, Hội đồng nhân dân trong công tác kiểm sát, giám sát về THADS: về kiểm sát, đã tiến hành 10 cuộc; về giám sát, đã tiến hành 15 cuộc.

- Tình hình phối hợp với trại giam, trại tạm giam, cơ quan Công an trong việc thi hành án đối với người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam: thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 1883/TCTHADS-NV2 ngày 15/7/2013 của Tổng cục THADS về việc THADS phục vụ công tác đặc xá, cơ quan THADS đã phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền phổ

biển rộng rãi Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác đặc xá năm 2013; vận động người phải thi hành án hoặc thân nhân của người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trại tạm giam tích cực thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự. Phân công cán bộ, Chấp hành viên thường trực tại cơ quan thi hành án để thu các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại, nộp tiền truy thu,...kết thúc đợt đặc xá, yêu cầu các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện công tác đặc xá năm 2013.

Tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải THADS và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành dân sự là phạm nhân tại các cơ quan THADS luôn được thực hiện kịp thời, theo đúng quy định.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2014

- Chỉ đạo tập trung tổ chức THADS đúng trình tự, thủ tục, rà soát, phân loại án chính xác 100% về việc, về tiền có điều kiện và chưa có điều kiện thi hành. Tập trung cao độ giải quyết án ngay từ những tháng đầu năm, tổ chức thi hành án đối với các vụ việc có điều kiện thi hành từ năm 2013 chuyển sang, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2014.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Kiện toàn tổ chức, quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh.

- Thường xuyên yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời có chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự.

Trên đây là báo cáo công tác tư pháp và thi hành án dân sự năm 2013 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2014, UBND tỉnh Sóc Trăng báo cáo Đoàn công tác của Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Đoàn công tác của Bộ Tư pháp;
- Đại biểu tham dự buổi tiếp và làm việc với Đoàn công tác;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)
Quách Việt Tùng**